

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI)
của Sở Tư pháp năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nâng cao Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) tỉnh An Giang năm 2026. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) năm 2026, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU NÂNG CAO CHỈ SỐ DTI

1. Mục đích

Phân tích, đánh giá kết quả nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Sở Tư pháp năm 2026 theo các tiêu chí đánh giá tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Từ đó làm rõ điểm mạnh, điểm yếu và đề ra giải pháp cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng DTI của Sở Tư pháp và các năm tiếp theo.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí đánh giá tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhằm nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Sở Tư pháp.

2. Yêu cầu

Duy trì các nhóm chỉ số đã đạt điểm số cao, phân công rõ việc, rõ trách nhiệm của từng các phòng, đơn vị thuộc Sở và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ đề ra nhằm đảm bảo cải thiện, nâng cao các nhóm chỉ số đạt điểm thấp, chưa đạt điểm.

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao vị trí xếp hạng DTI của Sở Tư pháp, phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Khung Kiến trúc số của tỉnh An Giang.

Khai thác, huy động, lồng ghép, truyền thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Kế hoạch.

Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ DTI

1. Hạ tầng và Nền tảng số

a) 100% cơ sở hạ tầng viễn thông, Internet của cơ quan đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh theo danh mục yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh; Nền tảng AI cấp tỉnh; Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, nhằm góp phần nâng cao các Chỉ số DTI của tỉnh.

c) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và một số hoạt động nâng cao khác.

2. Nhân lực số

a) 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào chuyên môn. Văn phòng Sở bố trí tối thiểu 02 công chức trở lên chuyên trách về chuyển đổi số; các phòng, đơn vị thuộc Sở bố trí tối thiểu 01 công chức, viên chức, người lao động trở lên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về chuyển đổi số, nhằm để phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số chung của cơ quan, đơn vị.

b) Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, đảm bảo 100% công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu được giao của cơ quan có thẩm quyền.

3. An toàn thông tin, an ninh mạng

a) Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bảo đảm 100% hệ thống thông tin phải được xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được phê duyệt.

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá An toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ cho hệ thống thông tin (tối thiểu 1 lần/2 năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, cấp độ 2; tối thiểu 1 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4) và

theo hướng dẫn của Bộ Công an, chỉ đạo của Công an tỉnh; thực hiện có hiệu quả nguyên tắc “Hệ thống thông tin chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin thì chưa đưa vào sử dụng”.

4. Hoạt động chính quyền số

a) Duy trì, cải thiện và nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

b) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Hoạt động kinh tế số

Phối hợp cơ quan có thẩm quyền rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có mã ngành kinh doanh chính thuộc các mã ngành kinh tế số ICT và kinh tế số nền tảng. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nhằm góp phần nâng cao chỉ số DTI của tỉnh.

6. Hoạt động xã hội số

Phối hợp cơ quan có thẩm quyền tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản giao dịch tại ngân hàng, đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử. Tham gia đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thông tin và truyền thông mức cơ bản cho người dân trên địa bàn tỉnh, nhằm góp phần nâng cao các chỉ số DTI của tỉnh.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm trong dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi Kế hoạch, tham mưu Giám đốc Sở định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổng hợp).

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo quý, chậm nhất ngày 15 của tháng

cuối quý; báo cáo năm, chậm nhất ngày 15 tháng 12 năm 2026 hoặc đột xuất có văn bản chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch có khó khăn, vướng mắc báo về Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Giám đốc xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ DTI NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /02/2026 của Sở Tư pháp)

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả dự kiến đạt được
I	Hạ tầng và Nền tảng số					
1	100% cơ sở hạ tầng viễn thông, Internet của cơ quan đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện	Năm 2026	Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)	Doanh nghiệp Viễn thông – Internet tỉnh An Giang	Báo cáo kết quả thực hiện

2	<p>Phối hợp cơ quan có thẩm quyền triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh theo danh mục yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh; Nền tảng AI cấp tỉnh; Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, nhằm góp phần nâng cao các Chỉ số DTI của tỉnh</p>	<p>Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan có thẩm quyền khác tham gia triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh; Nền tảng AI cấp tỉnh (ví dụ: Các Trợ lý ảo hỗ trợ CCVC thực thi công vụ, Trợ lý ảo khác); Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh</p>	<p>Năm 2026</p>	<p>Sở Tư pháp (Các phòng, đơn vị thuộc Sở)</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện</p>
3	<p>Phối hợp cơ quan có thẩm quyền triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và một số hoạt động nâng cao khác</p>	<p>Ứng dụng các công cụ AI phổ biến hiện nay (như: ChatGPT, Gemini, Notion AI, Canva AI,...) phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và một số hoạt động nâng cao khác</p>	<p>Năm 2026</p>	<p>Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Sở</p>	<p>Thông qua Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động chuyên môn đem lại hiệu quả, tối ưu hóa công việc thủ công của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và một số hoạt động nâng cao khác của ngành Tư pháp</p>

II	Nhân lực số					
4	<p>100% các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào chuyên môn. Văn phòng Sở bố trí tối thiểu 02 công chức trở lên chuyên trách về chuyển đổi số; các phòng, đơn vị thuộc Sở bố trí tối thiểu 01 công chức, viên chức, người lao động trở lên chuyên trách về chuyển đổi số, nhằm để phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số chung của cơ quan, đơn vị</p>	<p>- Ban hành Quyết định giao hoặc văn bản phân công bộ phận/đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số - Ban hành Quyết định giao hoặc văn bản phân công công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số.</p>	Năm 2026	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	<p>Các phòng, đơn vị thuộc Sở có bộ phận/đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và bố trí tối thiểu từ Văn phòng Sở bố trí tối thiểu 02 công chức trở lên chuyên trách về chuyển đổi số; các phòng, đơn vị thuộc Sở bố trí tối thiểu 01 công chức, viên chức, người lao động trở lên chuyên trách về chuyển đổi số</p>
5	<p>Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, đảm bảo 100% công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu được giao của cơ quan có thẩm quyền</p>	<p>Cử công chức, viên chức, người lao động tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền tổ chức</p>	Năm 2026	Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Sở</p>	<p>100% công chức, viên chức, người lao động được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng</p>

III	An toàn thông tin, an ninh mạng					
6	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bảo đảm 100% hệ thống thông tin xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và được phê duyệt theo quy định; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được phê duyệt	Xây dựng cấp độ và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Năm 2026	Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)	Công an tỉnh An Giang	100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ được phê duyệt
7	Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ cho hệ thống thông tin (tối thiểu 1 lần/2 năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, cấp độ 2; tối thiểu 1 lần/năm đối với hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4) và theo hướng dẫn của Bộ Công an, chỉ đạo của Công an tỉnh; thực hiện có hiệu quả nguyên tắc “Hệ thống thông tin chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin thì chưa đưa vào sử dụng”	Thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Năm 2026	Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)	Công an tỉnh An Giang	100% hệ thống thông tin kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ theo quy định hoặc theo văn bản chỉ đạo của Công an tỉnh

IV	Hoạt động chính quyền số					
8	Duy trì, cải thiện và nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh	Xây dựng Quyết định/Kế hoạch và triển khai nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT	Năm 2026	Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT
9	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện về CCHC, KSTTHC; Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và phương tiện thông tin khác	Năm 2026	Sở Tư pháp (Phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến

V	Hoạt động Kinh tế số					
10	<p>Phối hợp cơ quan có thẩm quyền rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có mã ngành kinh doanh chính thuộc các mã ngành kinh tế số ICT và kinh tế số nền tảng. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nhằm góp phần nâng cao các chỉ số DTI của tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn tỉnh An Giang. - Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số - xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo. - Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số 	<p>Năm 2026</p>	<p>Sở Tư pháp (Các phòng, đơn vị thuộc Sở)</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh</p>	<p>Tham gia, phối hợp cơ quan có thẩm quyền rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, nhằm góp phần nâng cao các chỉ số DTI của tỉnh</p>

VI	Hoạt động xã hội số					
11	<p>Phối hợp cơ quan có thẩm quyền tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản giao dịch tại ngân hàng, đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử. Tham gia đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thông tin và truyền thông mức cơ bản cho người dân trên địa bàn tỉnh, nhằm góp phần nâng cao các chỉ số DTI của tỉnh</p>	<p>Tham gia cùng cơ quan có thẩm quyền tổ chức thông tin, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản giao dịch tại ngân hàng, đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử..</p>	<p>Năm 2026</p>	<p>Sở Tư pháp (Các phòng, đơn vị thuộc Sở)</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh</p>	<p>Cử công chức, viên chức, người lao động tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản giao dịch tại ngân hàng, đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử</p>